

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ BỐN MƯƠI TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 427/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các cơ quan hữu quan, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn và quyết nghị một số vấn đề chủ yếu sau:

**1. Về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

Trong 5 năm 2021 - 2025, tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn một số mặt hạn chế, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lực sản xuất, kinh doanh được nâng lên, nhiều công trình, dự án được khởi công tạo liên kết vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; nông, lâm nghiệp có nhiều mô hình sản xuất mới hiệu quả; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; thương mại, dịch vụ tiếp tục phát huy được vai trò kinh tế mũi nhọn, tạo động lực tăng trưởng và đổi mới cơ cấu kinh tế của tỉnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước cải thiện. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Hoạt động đối ngoại ngày càng hiệu quả, đi vào chiều sâu; năng lực hội nhập quốc tế được nâng lên. Công tác cải cách hành chính, thực hiện kỷ luật, kỷ cương có những chuyển biến rõ nét. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Chính quyền địa phương 02 cấp được vận hành ổn định, không gian phát triển của các địa

phương được mở rộng. Trong tổng số 18 chỉ tiêu chủ yếu, có 14 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra; 04 chỉ tiêu không đạt.

## **2. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân; đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị; tái cơ cấu nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế cửa khẩu năng động, hiện đại; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, phát triển du lịch xanh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, tạo đà phát triển nhanh và bền vững, xây dựng tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong các cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2035.

### **2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **a) Chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 đạt khoảng 111.100 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm từ 10 - 11%.

- Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2030: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 12 - 13%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng 32 - 33%; khu vực Dịch vụ 50 - 51%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 130 triệu đồng, tương đương khoảng 5.000 USD.

- Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

- Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

- Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn khoảng 250 - 270 nghìn tỷ đồng.

- Đến năm 2030, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP khoảng 50 - 51%.

- Lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 6.000.000 lượt người; Tổng thu từ khách du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm 10 - 11%.

#### **b) Chỉ tiêu xã hội**

- Đến năm 2030 dân số đạt khoảng 854 - 856 nghìn người.

- Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 73,5 - 74 tuổi.

- Đến năm 2030, Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,7 - 0,75.

- Đến năm 2030, số lao động có việc làm đạt khoảng 339.000 người.

- Đến năm 2030, tỷ trọng lao động có việc làm: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 36 - 37%; công nghiệp và xây dựng 24 - 25%; dịch vụ 38 - 39%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thất nghiệp khoảng 3 - 3,5%.

- Đến năm 2030, năng suất lao động đạt trên 320 triệu đồng/người.

- Đến năm 2030: Duy trì tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%; có 13,5 bác sĩ và 37 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96% dân số.

- Đến năm 2030, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 60%.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm 2%/năm.

- Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 5,4 triệu đồng/tháng.

- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn khoảng 80%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 60%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt trên 90% (theo phân loại đường đến hết năm 2024); tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt trên 95%; toàn tỉnh có 3.000 căn nhà ở xã hội.

- Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí  $\geq 5\%$ ; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm  $\geq 5\%$ .

#### c) Chỉ tiêu môi trường

- Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 65%.

- Đến năm 2030, 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.

- Duy trì 100% tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.

- Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

**3.1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý giữa các ngành lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh**

a) Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia

tăng gắn với xây dựng nông thôn mới và quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Tập trung thực hiện quyết liệt, toàn diện và thực chất tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; hình thành các vùng trồng trọt chuyên canh, quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh; tái cơ cấu ngành chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại, an toàn sinh học, ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường liên kết trang trại với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm kiểm soát dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm; phát triển thủy sản bền vững, bảo vệ và phục hồi nguồn lợi tự nhiên; tận dụng tối đa mặt nước hiện có để mở rộng diện tích nuôi các loài cá truyền thống. Chú trọng đầu tư mở rộng mô hình nuôi cá lồng tại các địa phương có tiềm năng.

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế kinh tế đồi rừng, phát triển lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế bền vững, đặc biệt là khai thác tiềm năng thị trường tín chỉ các-bon. Đẩy mạnh trồng rừng sản xuất theo mô hình trồng cây gỗ lớn và trồng rừng phòng hộ; quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng, phát triển cây dược liệu, cây dưới tán rừng; tăng cường chế biến sâu các sản phẩm lâm nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC). Hoàn thiện cơ chế, chính sách để tháo gỡ điểm nghẽn, thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp. Tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, lấy nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân làm trung tâm, hướng tới xây dựng nông thôn văn minh, xanh, sạch, đẹp, đáng sống.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng và tài nguyên nước. Kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án chậm muộn không hiệu quả, có nguy cơ gây thất thoát lãng phí. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư cho Nhân dân khi Nhà nước thu hồi đất. Chú trọng công tác hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng giám sát môi trường, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư; nâng cao chất lượng, ngăn ngừa suy giảm môi trường ở khu vực đô thị, khu đông dân cư ở nông thôn. Chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu mức độ thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra.

b) Tiếp tục tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, xây dựng cửa khẩu thông minh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tập trung phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần logistics quốc gia và quốc tế. Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh quy mô, ranh giới và các khu chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển không gian của tỉnh trong thời kỳ mới. Phát

triển các loại hình dịch vụ qua biên giới gắn với kinh tế cửa khẩu. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu và biên giới. Tiếp tục xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành cửa khẩu kiểu mẫu, dựa trên ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống giao thông đường bộ hiện đại kết nối với cảng biển, sân bay gắn với Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh. Tập trung phát triển các cửa khẩu của tỉnh theo định hướng quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó chú trọng phát triển đối với cửa khẩu Hữu Nghị phát triển trở thành cửa khẩu kiểu mẫu ứng dụng công nghệ cao, cửa khẩu thông minh, là “mô hình điển hình” cho vận tải đường bộ của Việt Nam; Cửa khẩu Ga đường sắt Đồng Đăng hướng tới cung cấp chính các dịch vụ logistics và các dịch vụ hỗ trợ thông minh, hiện đại; Nâng cấp cặp cửa khẩu song phương Chi Ma (Việt Nam) - Ai Điem (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế và phát triển kho bãi và dịch vụ logistics cho thương mại điện tử; Nâng cấp cặp cửa khẩu Bình Nghi (Việt Nam) - Bình Nhi Quan (Trung Quốc) thành cửa khẩu song phương,... Mở rộng hợp tác quốc tế với Quảng Tây (Trung Quốc) và các địa phương lân cận, phát triển các trung tâm logistics tập trung, hiện đại, phát triển logistics xuyên biên giới, nghiên cứu phát triển Khu thương mại tự do, tạo đột phá trong kết nối thương mại khu vực.

c) Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, xanh, an toàn và hiện đại, đưa công nghiệp trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, ưu tiên phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm gắn với vùng nguyên liệu. Thực hiện các mục tiêu về giảm phát thải, nâng cao giá trị gia tăng và tham gia vào các chuỗi giá trị, với các ngành có lợi thế, cơ hội phát triển như: Năng lượng tái tạo, trong đó ưu tiên phát triển sản xuất điện gió, điện sinh khối. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, các cụm công nghiệp đã được thành lập (Đình Lập, Hồ Sơn 1, Bắc Sơn 2, Hòa Sơn 1...) và thu hút đầu tư các cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch, nhất là các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương II, phấn đấu đưa vào vận hành trong năm 2026; đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Thủy điện Bắc Giang (Vàng Puộc); thực hiện đầu tư các nhà máy thủy điện nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng (thủy điện Đèo Khách, Tràng Định 2,..), tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư đối với 22 dự án điện gió theo quy hoạch.

d) Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch đồng bộ hiện đại, các dự án phát triển khu, điểm du lịch. Gắn kết chặt chẽ thương mại, dịch vụ và du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, kết nối phát triển hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch. Tập trung phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, gắn với phát triển du lịch; từng bước triển khai, hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án du lịch, đặc biệt là khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn trở thành một trong những động lực kinh tế của tỉnh và các điểm du lịch, điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại các địa phương; xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu thông minh và Công viên logistics Viettel Lạng Sơn trở thành điểm du lịch mới của tỉnh; triển khai "Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026-2030"; khai thác hiệu quả các giá trị di tích lịch sử của tỉnh, đặc biệt là Khu di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chi Lăng gắn với các hoạt động du lịch. Phát triển sản phẩm và thị trường du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá du lịch. Chú trọng chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch và phát triển một số loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao. Tập trung nâng cấp và phát triển nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo của tỉnh, đi đôi với tái đầu tư, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường phát triển bền vững. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch hướng đến chuyên nghiệp; tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch với các địa phương trọng điểm về du lịch, các địa phương lân cận trong vùng và hợp tác quốc tế về phát triển du lịch.

Phát triển thương mại nội địa, hạ tầng thương mại, hệ thống mạng lưới chợ nông thôn, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối tại các khu vực dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu vực cửa khẩu. Phát triển hạ tầng thương mại biên giới hiện đại, gắn với mô hình “cửa khẩu thông minh”, đồng bộ giữa giao thông - logistics - thương mại - dịch vụ, hướng tới hình thành Lạng Sơn là trung tâm logistics và đầu mối thương mại quốc tế khu vực phía Bắc. Phát triển đồng bộ các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch, tạo điểm nhấn thương mại - văn hóa - du lịch, góp phần tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, làng nghề và khởi nghiệp thương mại. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương tại các tỉnh trong nước và nước ngoài. Phát triển các hoạt động thương mại điện tử; chú trọng giữ ổn định và tăng giá trị một số mặt hàng xuất khẩu của địa phương, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng hóa xuất khẩu, cung ứng cho xuất khẩu với các mặt hàng chủ lực của địa phương như: Hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván ép, ván bóc,... Khuyến khích phát triển một số loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

đ) Tập trung huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị. Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, tăng cường thu hút các dự án hợp tác công tư; huy động thu hút vốn ODA, FDI và các nguồn vốn trong nước để phát triển hạ tầng; xây dựng các cơ chế, đề án để thực hiện lồng ghép hiệu quả

các nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hoàn thành các tuyến cao tốc, đường sắt, các tuyến quốc lộ, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông có tính chất liên kết vùng, liên kết tỉnh, các tuyến đường tỉnh, đường kết nối giữa các địa phương trong tỉnh, đường nội thị, đường ra cửa khẩu, đường tuần tra biên giới,...; đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn. Xây dựng hoàn thiện đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); triển khai công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên; chuẩn bị tốt cho công tác chuẩn bị đầu tư tuyến cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh (đoạn Lạng Sơn - Tiên Yên) khi đủ điều kiện; tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng; đầu tư hạ tầng logistics như: Cảng cạn Tân Thanh, Yên Trạch, khu phi thuế quan. Đầu tư xây dựng và hoàn thành theo lộ trình một số khu đô thị mới. Tăng cường đầu tư hạ tầng các xã, phường, các khu dân cư nông thôn, khu vực cửa khẩu; đầu tư hoàn thiện các tiêu chí của đô thị theo kế hoạch. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án quy hoạch, đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính mới và cải tạo trụ sở các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030. Đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa nguồn lực xã hội, thu hút các nhà đầu tư có năng lực đầu tư các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, công viên nghĩa trang tại xã Công Sơn.

Đẩy mạnh phát triển các khu, cụm công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm. Tập trung đầu tư có trọng điểm hạ tầng thiết yếu tại các khu, cụm công nghiệp ở những nơi có hạ tầng đồng bộ, thuận lợi thu hút đầu tư gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tham gia vào khu, cụm công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 tỉnh có 07 khu công nghiệp với diện tích 2.055 ha và 24 cụm công nghiệp với diện tích 1.158,1 ha.

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư trọng điểm về giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị mới, dự án vướng mắc kéo dài nhiều năm; quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư lớn theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là các dự án quan trọng, có tính chất lan tỏa tạo liên kết vùng, thúc đẩy sự phát triển theo từng ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Tổ chức triển khai Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng theo quy định, bảo đảm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch liên quan khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới tạo không gian phát triển, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các

quy hoạch cấp vùng, quy hoạch tỉnh.

e) Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, rà soát, cải cách thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh; tập trung chỉ đạo quyết liệt, xác định các giải pháp cụ thể cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp thứ hạng ở mức khá so với cả nước. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo dẫn dắt nền kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt, là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế đóng góp lớn vào tăng trưởng; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng đưa kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Chủ động nắm bắt thông tin, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; tăng cường tiếp xúc, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên thu hút các dự án có quy mô lớn, có hàm lượng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao hướng đến thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn để vừa gia tăng giá trị kinh tế vừa bảo vệ môi trường phù hợp định hướng phát triển bền vững của tỉnh và có khả năng tạo sức lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực liên quan.

g) Tăng cường quản lý và điều hành ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, cơ cấu lại ngân sách, hình thành các nguồn thu ổn định, bền vững, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, các giải pháp huy động tối đa nguồn thu, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, nguồn thu còn tiềm năng, phấn đấu tăng tỷ trọng thu nội địa; điều chỉnh, bổ sung đối với các chính sách về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính từ đất đai, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất là tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật. Tăng cường quản lý giá, thị trường đất đai, bất động sản; phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

h) Hoàn thiện, ban hành các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh theo hướng hiệu quả, bền vững, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thời đại làm cơ sở, động lực, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung nghiên cứu nhóm các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế; cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, giảng viên đào tạo nghề, bác sĩ, nhân lực khoa học công nghệ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực; hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia học nghề, trọng tâm là hỗ trợ đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; cơ chế, chính sách về khuyến khích đầu tư, phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường; cơ chế chính sách đề ưu tiên, đẩy nhanh xử lý các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng cơ bản để tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn về quy hoạch, đất đai, hạ tầng thủ tục đầu tư; xây dựng các cơ chế, chương trình liên kết vùng của các địa phương trong tỉnh; liên kết với các tỉnh trong khu vực về hạ tầng giao thông, logistics, thương mại, du lịch và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp,...

### **3.2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân**

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng nhân lực có trình độ, chuyên môn, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, xã hội hoá giáo dục, tự chủ trong các cơ sở giáo dục công lập. Duy trì và nâng cao kết quả chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; giáo dục bắt buộc đối với hết trung học cơ sở, thực hiện xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; phấn đấu ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực. Tích cực, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả cho giáo dục. Rà soát, sắp xếp hệ thống trường, lớp học phù hợp thực tiễn và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường, lớp học; đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn đủ điều kiện công nhận mới và công nhận lại trường học đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Xây dựng Đề án thành lập thêm 05 trường THPT;

hoàn thành xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới; cải thiện điều kiện cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú; đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng mức đạt chuẩn. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và xã hội hóa giáo dục.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các ngành, lĩnh vực trọng yếu như: Giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp thông minh, du lịch, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn, quản lý giỏi, có khả năng sử dụng và làm chủ công nghệ số, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo đảm chất lượng, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội; có tư duy sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, năng lực ngoại ngữ và kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế. Tập trung phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phục vụ trong các lĩnh vực ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là nguồn nhân lực cho các dự án khu cụm, công nghiệp, du lịch, dịch vụ, logistics, cửa khẩu, chuyển đổi số; nghiên cứu triển khai các mô hình đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động và theo cơ chế “đặt hàng doanh nghiệp”, gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - cơ quan quản lý.

b) Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng thể nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục hồi chức năng tại các tuyến, đặc biệt tuyến cơ sở. Tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh; đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực y tế dự phòng ở tuyến cơ sở; tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn, vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế. Tiếp tục triển khai Đề án tự chủ về tài chính theo lộ trình tiến tới tự chủ toàn bộ tại các đơn vị y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế; phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư, hợp tác quốc tế trong cung ứng dịch vụ y tế.

c) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân

Phát triển văn hóa, thể thao đảm bảo giữ gìn bản sắc, giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn trên nền tảng hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị gia đình Việt Nam và hệ giá trị con người Việt Nam với các giá trị chủ yếu: Yêu nước,

đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, văn minh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế công trình văn hóa, thể thao đạt chuẩn đáp ứng các hoạt động văn hóa, thể thao của tỉnh. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng; tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chi Lăng, các di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao. Chú trọng nâng cao chất lượng nội dung, hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao trọng điểm, hiện đại, quy mô như: Tượng đài và Quảng trường Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn, Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn. Quan tâm phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển văn học, nghệ thuật, khuyến khích sáng tác các tác phẩm tiêu biểu, nổi bật, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao mang đậm nét văn hóa, con người Lạng Sơn, phản ánh sinh động thực tiễn cuộc sống, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông. Tăng cường công tác quản lý, định hướng và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan báo chí, xuất bản. Đẩy mạnh quảng bá giới thiệu hình ảnh và bản sắc của tỉnh Lạng Sơn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng, năng suất lao động; quan tâm công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động, hài hòa, ổn định, tiến bộ; chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đối với người có công, quan tâm đời sống người nghèo, người gặp khó khăn, thu nhập thấp, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Huy động, sử dụng tốt các nguồn lực hỗ trợ cho giảm nghèo, lồng ghép triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới với chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 và các

chương trình, dự án, chính sách khác để tạo điều kiện phát triển sản xuất, tăng thu nhập của người dân tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và thôn đặc biệt khó khăn.

Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, những giá trị văn hóa truyền thống, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của tôn giáo trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân ở các khu, cụm công nghiệp, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao đến năm 2030 có 3.000 căn nhà ở xã hội.

### **3.3. Ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng đến tổng chi ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3%. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với những lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng và định hướng phát triển của tỉnh (kinh tế cửa khẩu, logistics, vận tải, sản xuất và chế biến, năng lượng tái tạo, dịch vụ, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn). Tăng cường xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, khơi dậy tinh thần sáng tạo. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả. Phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ; có các chế độ, chính sách đãi ngộ vượt trội cho đội ngũ nghiên cứu khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia đầu ngành.

Chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, đáp ứng phương thức sống mới, phương thức làm việc mới trong một môi trường số an toàn, rộng khắp. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G, internet tốc độ cao để chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả. Phát triển kinh tế số là nền kinh tế với các hoạt động dựa trên công nghệ số và nền tảng số, đặc biệt là các giao dịch điện tử trên môi trường mạng. Xây dựng xã hội số là xã hội hiện đại áp dụng và tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống.

Quản lý chặt chẽ việc triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; tổ chức nhân rộng, ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu

vào sản xuất và đời sống. Tập trung nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông lâm sản, xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống; gắn hoạt động nghiên cứu với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

### **3.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**

a) Chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm, đảm bảo bám sát định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, các quyết định xử lý sau thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để kéo dài, vượt cấp, phát sinh “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Chú trọng công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong nội địa và trên tuyến biên giới. Tiếp tục tăng cường quản lý thị trường nội địa gắn với công tác tuyên truyền đảm bảo nguồn cung hàng hóa, chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ tốt nhất nhu cầu của Nhân dân; tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của doanh nghiệp, các tổ chức, tập thể và cá nhân sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu qua địa bàn.

### **3.5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển**

a) Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; nhất là các nghị quyết, chỉ thị về quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; phòng, chống chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự và phòng không

nhân dân vững chắc; lập quy hoạch căn cứ hậu cần - kỹ thuật trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, sức chiến đấu cao theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách hậu phương quân đội. Thực hiện tốt hoạt động đối ngoại quốc phòng, an ninh; xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển; từng bước hiện đại hóa công tác quản lý, bảo vệ biên giới, cửa khẩu; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

b) Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Lãnh đạo lực lượng Công an chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp xử lý, quản lý chặt chẽ khu vực biên giới, giải quyết có hiệu quả, đúng pháp luật các vấn đề phức tạp xảy ra, không để mất ổn định về an ninh, trật tự; nâng cao cảnh giác trước âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động nhằm phá hoại các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động; làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bí mật nhà nước, bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn và quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm an ninh số, an ninh dữ liệu, an ninh hạ tầng dữ liệu, an ninh truyền dẫn, an ninh kinh tế; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, bảo đảm an ninh dân tộc, giải quyết các vụ khiếu kiện, không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đấu tranh quyết liệt các loại tội phạm về hình sự, tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng, tội phạm về ma túy và tập trung triển khai các biện pháp rà soát, quản lý người nghiện, giảm cầu về ma túy,... không để hình thành tội phạm có tổ chức và các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội gây bức xúc trong Nhân dân; ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, môi trường. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06; thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường công tác quản lý giam giữ, thi hành án hình sự tại cộng đồng.

c) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Phát huy vai trò của đối ngoại quốc phòng và đối ngoại công an nhân

dân trong công tác đối ngoại. Mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác giữa tỉnh Lạng Sơn với các địa phương, đối tác nước ngoài. Tiếp tục thúc đẩy đưa quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực với Quảng Tây, Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất.

Chủ động, tích cực tranh thủ các cơ chế giao lưu hợp tác hiện có, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế hợp tác mới, tham gia vào các sáng kiến hợp tác do phía Trung Quốc và các đối tác đề xuất, phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của tỉnh và đất nước; thúc đẩy mở rộng quan hệ cấp địa phương, xúc tiến hợp tác đi vào chiều sâu và thực chất hơn với các địa phương khác của Trung Quốc, các đối tác truyền thống, có tiềm năng, nhu cầu hợp tác phát triển với tỉnh và các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia, duy trì môi trường hoà bình để xây dựng và phát triển đất nước.

### **3.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện các giải pháp đồng bộ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh, Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI). Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công. Thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” cấp xã; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh-gọn-mạnh-hiệu năng-hiệu lực-hiệu quả. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công tránh gây thất thoát, lãng phí; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyên một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm các hành vi

vi phạm pháp luật, phòng chống, ngăn chặn các hành vi sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền cấp xã để tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ bốn mươi tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Hậu**